Mẫu in: D7401E.001

UBND TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN
-oOo-

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ XÉT CẢNH BÁO, BUỘC THÔI HỌC (Dự kiến)

(Theo Quy định số 2731/QyĐ-ĐHSG, ngày 19/11/2018 và Quy chế số 258/QĐ-ĐHSG, ngày 22/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

Đợt 1 - Năm 2023

Ngành: Tài chính - Ngân hàng (DTN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Năm thứ	HK thứ	Số lần CB liên tiếp	Tổng số lần CB	ĐTBC HK	ĐTBC TL	KQ	Ghi chú
Khóa học: 2019												
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 1 (DTN1191)												
1	3119420090	Hồ Phạm Khánh	Hân	29/05/2001	2	7		3	0.65	2.02	BTH	
2	3119420525	Lê Thị Ngọc	Trâm	18/01/2001	3	7		1	0.5	2.16	CC	
3	3119420620	Lưu Văn	Ý	22/12/2001	3	7		2	0	2.41	CC	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 10 (DTN11910)												
1	3119420341	Phạm Ngọc Thúy	Oanh	17/08/2001	4	7		3	0.6	2.19	BTH	
2	3119420362	Trần Hoàng	Phương	27/11/2001	3	7		2	0	2.97	CC	
3	3119420397	Nguyễn Trí	Tài	01/11/2000	2	7		1	0	2.87	CC	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 2 (DTN1192)												
1	3119420353	Trần Minh	Phúc	09/12/2001	3	7		3	0.9	2.19	BTH	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 3 (DTN1193)												
1	3119420003	Nguyễn Thị Trường	An	25/12/2001	3	7		2	0	2.2	CC	
2	3119420573	Trần Ngọc Cát	Tường	03/03/2001	3	7		1	0.4	2.08	CC	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 4 (DTN1194)												
1	3119420172	Đinh Ngô Tuấn	Kiệt	16/11/2001	2	7		3	0	2.24	BTH	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 5 (DTN1195)												
1	3119420005	Cù Thu	Anh	09/10/2001	4	7		2	0.6	2.02	CC	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 6 (DTN1196)												
1	3119420289	Nguyễn Thị	Nguyệt	06/02/2001	3	7		2	0	2.9	CC	
2	3119420357	Vũ Nguyễn Kim	Phụng	31/08/2001	3	7		2	0	1.99	CC	
3	3119420591	Võ Thanh	Vi	02/08/2001	3	7		3	0	2.33	BTH	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 7 (DTN1197)												
1	3119420189	Nguyễn Trần Hoài Trúc	Linh	03/02/2001	3	7		3	0.94	2.03	BTH	
2	3119420211	Ngô Thị Ngọc	Mai	22/10/1998	3	7		2	0	1.97	CC	
3	3119420554	Lê Nguyễn Thanh	Tú	08/07/2001	2	7		1	0	2.24	CC	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 8 (DTN1198)												
1	3119420579	Danh Hồng Tú	Vân	27/06/2001	3	7		3	0	2.05	BTH	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.19 - Lớp 9 (DTN1199)												
1	3119420350	Lê Hoàng	Phúc	15/11/2001	3	7		3	0.8	1.99	BTH	
2	3119420419	Nguyễn Phan Như	Thảo	25/11/2001	3	7		1	0.4	2.18	CC	
3	3119420607	Nguyễn Trần Thảo	Vy	02/03/2001	3	7		1	0.5	2.35	CC	
Khóa học: 2020												
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 1 (DTN1201)												
1	3120420147	Trần Thị Khánh	Hòa	28/09/2002	3	5		2	0.48	2.55	CC	
2	3120420181	Kiều Hà	Khanh	05/03/2002	2	5		1	0	2.16	CC	
3	3120420242	Nguyễn Thị Thùy	My	15/12/2002	2	5		1	0.39	2.37	CC	

KẾT QUẢ XÉT CẢNH BÁO, BUỘC THÔI HỌC (Dự kiến)

(Theo Quy định số 2731/QyĐ-ĐHSG, ngày 19/11/2018 và Quy chế số 258/QĐ-ĐHSG, ngày 22/02/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

Đợt 1 - Năm 2023

Ngành: Tài chính - Ngân hàng (DTN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Năm thứ	HK thứ	Số lần CB liên tiếp	Tổng số lần CB	ĐTBC HK	ĐTBC TL	KQ	Ghi chú
4	3119420301	Lý Mỹ	Nhi	21/04/2001	2	5		2	0.89	2.33	CC	
5	3120420362	Dương Mỹ	Quyền	11/08/2002	2	5		1	0.93	2.37	CC	
6	3120420508	Lê Ngọc Bảo	Trân	23/03/2002	3	5		1	0.71	2.4	CC	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 2 (DTN1202)												
1	3120420157	Đinh Quang Gia	Huy	07/05/2002	3	5		1	0.69	2.06	CC	
2	3120420252	Dương Ngọc Như	Ngân	15/11/2002	2	5		2	0.64	2.55	CC	
3	3120420350	Nguyễn Uyên	Phương	23/03/2002	2	5		1	0.13	2.22	CC	
4	3120420363	Lưu Đức	Quyền	10/10/2002	1	5		2	0	1.46	CC	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 3 (DTN1203)												
1	3120420005	Trương Thanh	Hà	18/08/2002	2	5		1	0.86	2.1	CC	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 4 (DTN1204)												
1	3120420463	Bùi Duy	Tiên	31/07/2002	2	5		2	0	2.94	CC	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 5 (DTN1205)												
1	3120420121	Đoàn Phi	Hải	01/05/2002	2	5		1	0	2.79	CC	
2	3120420132	Trần Nguyễn	Hân	17/07/2002	2	5		1	0.18	2.14	CC	
3	3120420142	Nguyễn Đỗ Trọng	Hiếu	13/04/2002	1	5		3	0	2.43	BTH	
4	3120420185	Lê Minh	Khoa	10/08/2002	3	5		2	0.89	2.03	CC	
5	3120420206	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	07/07/2002	3	5		1	0.59	2.51	CC	
6	3120420324	Sỳ Ngọc	Nương	28/10/2002	2	5		2	0	2.2	CC	
7	3120420573	Đinh Hoàng Kim	Vy	20/09/2002	2	5		2	0.95	1.82	CC	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 7 (DTN1207)												
1	3120420055	Ngô Ngọc	Ánh	06/08/2002	3	5		1	0.59	2.36	CC	
2	3120420134	Nguyễn Phúc	Hậu	03/05/2002	2	5		1	0.74	2.22	CC	
3	3120420486	Nguyễn Dương Bảo	Trang	15/07/2002	1	5		3	0	2.37	BTH	
4	3120420505	Cầm Mỹ	Trân	28/02/2001	2	5		3	0.95	1.91	BTH	
Lớp: Đại học chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.20 - Lớp 8 (DTN1208)												
1	3120420035	Bùi Thị Phương	Anh	20/10/2002	2	5		2	0.53	2.3	CC	
Khóa học: 2021												
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 1 (DTN1211)												
1	3121420053	Nguyễn Hoàng	Ân	18/10/2003	1	3	2		0.95	2.38	CC	
2	3121420197	Trần Chí	Linh	02/02/2002	1	3	1		0.6	2.16	CC	
3	3120420457	Nguyễn Hoàng Minh	Thương	20/01/2002	1	3	1		0	2.31	CC	
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 2 (DTN1212)												
1	3121420410	Nguyễn Ngọc Phương	Thư	30/11/2003	1	3	3		0	1	BTH	
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 3 (DTN1213)												
1	3121420055	Trần Lâm Gia	Bảo	29/11/2003	1	3	2		0.54	2.13	CC	
2	3121420117	Lê Đỗ Ngọc	Hạ	04/11/2003	1	3	2		0	2.67	CC	
3	3121420172	Nguyễn Hồng Đăng	Khoa	20/10/2003	1	3	1		0.54	2.18	CC	
4	3121420384	Nguyễn Phúc	Thiện	26/02/2003	1	3	1		0.14	2.7	CC	
5	3121420392	Hồ Công	Thuận	26/09/2003	1	3	1		0.71	2.44	CC	
6	3121420028	Nguyễn Lê Bảo	Trâm	14/12/2003	1	3	1		0.59	2.67	CC	

KẾT QUẢ XÉT CẢNH BÁO, BUỘC THÔI HỌC (Dự kiến)

(Theo Quy định số 2731/QyĐ-ĐHSG, ngày 19/11/2018 và Quy chế số 258/QĐ-ĐHSG, ngày 22/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

Đợt 1 - Năm 2023

Ngành: Tài chính - Ngân hàng (DTN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Năm thứ	HK thứ	Số lần CB liên tiếp	Tổng số lần CB	ĐTBC HK	ĐTBC TL	KQ	Ghi chú
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 6 (DTN1216)												
1	3121420085	Nguyễn Ngọc Thủy	Dung	19/07/2003	1	3	2		0	3.5	CC	
2	3121420254	Trần Thị Thanh	Ngân	20/10/2002	1	3	1		0	3.15	CC	
3	3121420433	Trương Duy	Toàn	19/10/2003	2	3	1		0.94	2.59	CC	
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 7 (DTN1217)												
1	3121420033	Trần Thu	An	20/02/2003	2	3	1		0.64	2.4	CC	
2	3121420324	Trần Khánh	Phương	07/05/2003	1	3	1		0	3.25	CC	
3	3121420453	Cao Thị Huyền	Trân	17/04/2003	1	3	2		0	2.33	CC	
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.21 - Lớp 8 (DTN1218)												
1	3121420205	Huỳnh Thị Kiều	Ly	07/02/2003	2	3	1		0.91	2.3	CC	
2	3121420264	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	03/02/2003	2	3	1		0.94	2.56	CC	
3	3121420473	Trần Lâm Thanh	Tú	15/09/2003	1	3	1		0	3.43	CC	
4	3121420482	Phạm Mỹ	Uyên	08/04/2003	1	3	1		0.27	2.3	CC	
5	3121420491	Trần Hồng	Vân	27/09/2003	1	3	1		0.53	1.6	CC	
Khóa học: 2022												
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 1 (DTN1221)												
1	3122420001	Bùi Thị Thúy	An	21/05/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
2	3122420022	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	08/10/2003	1	1	1		0.33	1	CC	
3	3122420059	Phạm Hạnh	Dung	16/10/2004	1	1	1		0	0	CC	
4	3122420072	Nguyễn Thị Bạch	Dương	11/05/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
5	3122420129	Nguyễn Thị Tuyết	Hồng	02/11/2002	1	1	1		0	0	CC	
6	3122420136	Nguyễn Lê Thanh	Huyền	29/01/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
7	3122420244	Võ Thị Mỹ	Ngọc	22/01/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
8	3122420312	Nguyễn Minh	Quân	20/11/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
9	3122420330	Hồ Nguyễn Tấn	Sang	20/06/2004	1	1	1		0	0	CC	
10	3122420343	Hoàng Minh	Thanh	23/09/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
11	3122420349	Lê Trần Thu	Thảo	27/08/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
12	3122420355	Nguyễn Thu	Thảo	26/02/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
13	3122420409	Đặng Ngọc	Tiến	17/04/2004	1	1	1		0.67	2	CC	
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 2 (DTN1222)												
1	3122420023	Nguyễn Thị Trâm	Anh	23/06/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
2	3122420029	Bùi Thị Kim	Ánh	30/08/2003	1	1	1		0.67	1	CC	
3	3122420053	Võ Thị Kiều	Diễm	15/03/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
4	3122420104	Dương Gia	Hân	20/02/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
5	3122420143	Phan Phụng Trường	Hưng	21/12/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
6	3122420162	Trần Gia	Kiệt	03/05/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
7	3122420226	Nguyễn Kim	Ngân	09/08/2004	1	1	1		0.67	2	CC	
8	3122420325	Nguyễn Như	Quỳnh	15/11/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
9	3122420331	Trương Minh	Sang	16/08/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
10	3122420374	Nguyễn Võ Phương	Thùy	08/11/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
11	3122420410	Nguyễn Thị Quỳnh	Trà	22/04/2004	1	1	1		0	0	CC	
12	3122420447	Đoàn Thanh	Trúc	17/09/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
13	3122420466	Phan Vũ Cát	Tường	08/02/2004	1	1	1		0.33	1	CC	

KẾT QUẢ XÉT CẢNH BÁO, BUỘC THÔI HỌC (Dự kiến)

(Theo Quy định số 2731/QyĐ-ĐHSG, ngày 19/11/2018 và Quy chế số 258/QĐ-ĐHSG, ngày 22/02/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

Đợt 1 - Năm 2023

Ngành: Tài chính - Ngân hàng (DTN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Năm thứ	HK thứ	Số lần CB liên tiếp	Tổng số lần CB	ĐTBC HK	ĐTBC TL	KQ	Ghi chú
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 3 (DTN1223)												
1	3122420024	Nguyễn Thúy Quỳnh	Anh	21/11/2004	1	1	1		0	0	CC	
2	3122420048	Huỳnh Thị Ngọc	Diễm	05/07/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
3	3122420221	Huỳnh Dương Bảo	Ngân	10/06/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
4	3122420240	Trần Bảo	Ngọc	09/04/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
5	3122420246	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	19/08/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
6	3122420252	Phạm Lê Đức	Nhã	03/08/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
7	3122420296	Nguyễn Hoàng	Phúc	10/09/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
8	3122420357	Phan Thị Thanh	Thảo	16/01/2004	1	1	1		0	0	CC	
9	3122420375	Phạm Diễm	Thủy	27/10/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 4 (DTN1224)												
1	3122420018	Nguyễn Hoàng Trâm	Anh	04/07/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
2	3122420043	Lê Khải Minh	Châu	12/01/2004	1	1	1		0	0	CC	
3	3122420055	Dương Thị Mỹ	Dung	06/07/2004	1	1	1		0.67	2	CC	
4	3122420204	Trần Thị Diễm	Mi	10/02/2004	1	1	1		0	0	CC	
5	3122420222	Ksor H'	Ngân	15/11/2004	1	1	1		0	0	CC	
6	3122420253	Lê Thị Thanh	Nhàn	01/01/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
7	3122420279	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	23/04/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
8	3122420321	Trần Nguyễn Ngọc	Quyên	13/07/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
9	3122420327	Phan Thị	Quỳnh	28/07/2004	1	1	1		0.67	2	CC	
10	3122420340	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	29/12/2004	1	1	1		0	0	CC	
11	3122420382	Hoàng Anh	Thư	10/11/2004	1	1	1		0	0	CC	
12	3122420456	Nguyễn Hồ Bảo	Tuyền	11/11/2004	1	1	1		0.67	2.5	CC	
13	3122420468	Ko Gia	Uy	01/06/2004	1	1	1		0.67	2	CC	
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 5 (DTN1225)												
1	3122420056	Hy Huê	Dung	23/12/2004	1	1	1		0.67	2	CC	
2	3122420146	Kơ Sã A Gia	Hy	28/09/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
3	3122420254	Nguyễn Lê Trung	Nhân	19/08/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
4	3122420316	Dư Kim Hoàng	Quyên	24/06/2003	1	1	1		0	0	CC	
5	3122420328	Sỳ Như	Quỳnh	07/02/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
6	3122420377	Vũ Thị Thu	Thủy	01/10/2004	1	1	1		0	0	CC	
7	3122420383	Huỳnh Ngọc Anh	Thư	14/08/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
8	3122420419	Ngô Trương Ngọc	Trâm	19/04/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
9	3122420426	Trần Thanh	Trầm	16/06/2004	1	1	1		0.67	2	CC	
Lớp: ĐH chính quy - ngành Tài chính - Ngân hàng - K.22 - Lớp 6 (DTN1226)												
1	3122420014	Lê Thị Hồng	Anh	26/07/2004	1	1	1		0.67	1	CC	
2	3122420230	Đỗ Nguyễn Đông	Nghi	17/07/2004	1	1	1		0	0	CC	
3	3122420249	Đặng Cẩm	Nha	29/09/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
4	3122420323	Lê Thị Như	Quỳnh	10/09/2004	1	1	1		0	0	CC	
5	3122420336	Bùi Mỹ	Tâm	29/08/2004	1	1	1		0.33	1	CC	
6	3122420348	Lê Ngọc Yến	Thảo	12/02/2004	1	1	1		0.67	2	CC	
7	3122420384	Ka Mỹ	Thư	04/05/2004	1	1	1		0	0	CC	
8	3122420408	Văn Thị Mỹ	Tiên	04/05/2004	1	1	1		0.67	2	CC	
9	3122420478	Nguyễn Khánh	Vân	10/09/2004	1	1	1		0	0	CC	

KẾT QUẢ XÉT CẢNH BÁO, BUỘC THÔI HỌC (Dự kiến)

(Theo Quy định số 2731/QyĐ-ĐHSG, ngày 19/11/2018 và Quy chế số 258/QĐ-ĐHSG, ngày 22/02/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

Đợt 1 - Năm 2023

Ngành: Tài chính - Ngân hàng (DTN)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Năm thứ	HK thứ	Số lần CB liên tiếp	Tổng số lần CB	ĐTBC HK	ĐTBC TL	KQ	Ghi chú

KQ: " BTH = Buộc thôi học CC = Cảnh báo"

Danh sách gồm 132 sinh viên.

TL. CHỦ TỊCH HĐ XÉT CBKQHT - BTH
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Nguyễn Thanh Tân